TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2025/QĐST-DS	*Nam Từ Liêm, ngày 20 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 277/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S *(Tên viết tắt là: S1);* Địa chỉ trụ sở chính: Số G, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông M; Chức vụ: Chuyên viên Chiến dịch Xử lý nợ, S1 *(Theo các Giấy ủy quyền của S1);*

Bị đơn: Ông Ngô Duy H1; Sinh năm: 1986 và bà Trần Minh T; Sinh năm: 1986; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường P, quận N, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố số A, phường P, quận N, thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Duy H1 và bà Trần Minh T xác nhận còn nợ SHB tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi phạt tính đến ngày 12/3/2025 là: **4.242.679.732 đồng** *(Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn*

bảy trăm ba mươi hai đồng) theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 08/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.111704 và Khế ước nhận nợ số: 01-08/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.111704 ngày 21/02/2020 ký giữa Ông Ngô Duy H1, bà Trần Minh T và Ngân hàng TMCP S chi nhánh T2, PGD M. Trong đó gồm có: Nợ gốc: 3.222.300.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 923.738.589 đồng; Nợ lãi quá hạn: 35.918.647 đồng; Nợ lãi phạt: 60.722.496 đồng;

2.2. Ông Ngô Duy H1 và bà Trần Minh T cam kết trả nợ SHB số tiền trên chậm nhất là ngày 29/8/2025 chia thành 6 đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 29/3/2025: Ông H1, bà T thanh toán tối thiểu cho S1 số tiền: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* (trả vào nợ gốc);
- Đợt 2: Chậm nhất ngày 29/4/2025: Ông H1, bà T thanh toán tối thiểu cho S1 số tiền: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* (trả vào nợ gốc);
- Đợt 3: Chậm nhất ngày 30/5/2025: Ông H1, bà T thanh toán tối thiểu cho S1 số tiền: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* (trả vào nợ gốc);
- Đợt 4: Chậm nhất ngày 28/6/2025: Ông H1, bà T thanh toán tối thiểu cho S1 số tiền: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* (trả vào nợ gốc);
- Đợt 5: Chậm nhất ngày 28/7/2025: Ông H1, bà T thanh toán tối thiểu cho S1 số tiền: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* (trả vào nợ gốc);
- Đợt 6: Chậm nhất ngày 29/8/2025: Ông H1, bà T tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3. Ông Ngô Duy H1 và bà Trần Minh T đồng ý thanh toán các khoản lãi phát sinh theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tính từ ngày 13/3/2025 cho đến khi ông H1 và bà T trả hết nợ cho S1;

2.4. Trong trường hợp ông Ngô Duy H1 và bà Trần Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho S1 thì SHB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ cho S1, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 112 (2); tờ bản đồ số: 2; tại địa chỉ: phường P, quận N, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 213045, số vào sổ cấp GCN số H1794, số QĐ 5938/QĐ-UBND do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2007 cho bà Nguyễn Thị V, thế chấp tại Ngân hàng S1 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 734.2020/HĐTC, Quyển số 26 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/02/2020 tại Văn phòng C, thành phố Hà Nội giữa bà Nguyễn Thị V với Ngân hàng S1. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/02/2020 tại Văn phòng Đ – chi nhánh quận N.

2.5. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên ông Ngô Duy H1 và bà Trần Minh T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho S1 và SHB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp khác của ông H1 và bà T để thu hồi nợ cho đến khi nghĩa vụ trả nợ được thực hiện xong.

2.6. Về án phí: Ông Ngô Duy H1 và bà Trần Minh T tự nguyện chịu cả: 56.121.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, một trăm hai mươi mốt nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền: 55.336.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số: 0027673 ngày 21/11/2024)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ T1